

Bản án số: 273/2024/HS-PT
Ngày 17 tháng 04 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 912/2023/TLPT- HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Hữu Hiện. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn Hữu H, sinh năm: 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Võ Thị M, sinh năm: 1968; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990; chưa có con. Tiền án: không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, bị xử phạt hành chính 108.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép và thuyền viên không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn theo Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 16/5/2022 của Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh B (BL 250), đã nộp phạt vào ngày 27/11/2022 (BL 254); bị cáo tại ngoại, (có mặt);

- Người làm chứng:

1. Phạm Quốc K, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

2. Phạm Thành L (Phạm Văn C), sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

3. Nguyễn Hoàng L1, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Ấp D, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 35 phút ngày 19/11/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh B kiểm tra phát hiện ghe gỗ (không biển kiểm soát) đang hoạt động trên sông T tại tọa độ X: 1130209; Y: 602778, trên ghe có 03 người gồm Nguyễn Văn H1 Hiện, Phạm Quốc K và Phạm Thành L (tên gọi khác Phạm Văn C) đang có hành vi khai thác cát không xuất trình được giấy phép liên quan nên bị lập biên bản sự việc và tạm giữ phương tiện vi phạm.

Kết quả điều tra xác định Nguyễn Văn Hữu H, Phạm Quốc K và Phạm Thành L là người làm thuê đi ghe bơm hút cát cho ông Nguyễn Hoàng L1, ĐKTT: ấp D, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Trong đó, Hiện làm nhiệm vụ điều khiển ghe, K vận hành hệ thống bơm hút cát, L nấu cơm nước và dọn dẹp trên ghe. Theo yêu cầu của ông L1, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/11/2022, H cùng với K và L điều khiển ghe gỗ ra sông T đến khu vực thuộc xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre để bơm hút cát sông trái phép. Đến 21 giờ 35 phút cùng ngày, trong lúc Hiện đang điều khiển ghe, K vận hành hệ thống bơm hút cát dưới lòng sông lên khoang chứa trên ghe thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh B phát hiện quả tang, khối lượng cát sông khai thác bị phát hiện tạm giữ là 15,926 m³.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) ghe gỗ đã qua sử dụng, không có biển số đăng ký; Chiều dài lớn nhất: 17,7 m ; Chiều dài boong chính 13,65 m; Chiều rộng boong chính: 4,3 m; Chiều cao mạn: 1,55 m; Có khoang chứa: dài 4,85 m, rộng trung bình: 3,55 m, cao 2 m. Máy chính: máy 6, không rõ nhãn hiệu, công suất, số máy; có chiều dài 1,5 m; rộng 0,4 m; cao 0,9 m.

- Bộ phận bơm hút cát tự chế, gồm:

+ 08 (tám) đoạn ống nhựa đã qua sử dụng, màu xanh, có chiều dài và đường kính lần lượt là: 2,35 m và 200 mm; 3,6 m và 114 mm; 2,7 m và 200 mm; 19 m và 200 mm; 7,7 m và 140 mm; 6 m và 49 mm; 3,5 m và 49 mm; 2 m và 57 mm;

+ 01 (một) đoạn ống nhựa đã qua sử dụng, màu đen, có chiều dài 6m và đường kính 140 mm;

+ 01 (một) máy bơm hút cát, bơm hút nước đã qua sử dụng, nhãn hiệu UMMINS, công suất 140 HP, 2200 vòng/ phút, không có số hiệu; có chiều dài 1,5 m; rộng 0,4 m; cao 0,9 m;

+ 01 (một) đầu hút cát (đầu rùa) bằng kim loại, đã qua sử dụng, rỉ sét, gắn vào phần đầu ống nhựa hút cát, dùng để hút cát từ lòng sông.

- Cát sông 15,926m³ (trừ 20 kg cát thu mẫu niêm phong).

- 01 mẫu cát sông, khối lượng 20kg, được lấy từ khoang chứa trên phương tiện ghe gỗ mà Hiện, K, L sử dụng để khai thác cát trái phép ngày 19/11/2022, ký hiệu KS-19/11/2022.

Theo Kết luận giám định tư pháp ngày 27/3/2023, của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B kết luận: Mẫu cát sông ký hiệu KS-19/11/2022 là: Khoáng sản.

Kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐG ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre, xác định 15,926m³ cát sông khai thác trái phép vào ngày 19/11/2022 là: 1.051.116 đồng.

Căn cứ Công văn số 420/STNMT-QLTNB&KTTV ngày 09/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B xác định: Vị trí tọa độ X: 1130209; Y: 602778 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105 độ 45 phút múi chiều 3 độ) thuộc tuyến sông T (C), xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vị trí tọa độ này (X: 1130209; Y: 602778) Ủy ban nhân dân tỉnh K1 có cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho tổ chức cá nhân nào. Trong hồ sơ cấp phép không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho các ông Nguyễn Hoàng L1; Nguyễn Văn Hữu H; Phạm Quốc K và Phạm Thành L.

Kết quả tra cứu tiền án, tiền sự xác định: Ngày 16/5/2022, Nguyễn Văn H1 Hiện đã bị Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số: 14/QĐ-XPHC) về hành vi “Khai thác cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”, số tiền phạt là 65.000.000 đồng ... Hiện không có khiếu nại, khiếu kiện và đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính vào ngày 27/11/2022. Trong thời hạn chưa được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thì Hiện lại tiếp tục vi phạm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Hữu H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người làm chứng, tang vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSBT-P1 ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Văn Hữu Hiện về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 Hiện phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 Hiện 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định biện pháp ngăn chặn, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/8/2023 bị cáo Nguyễn Văn H1 Hiện kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn H1 Hiện trình bày: Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 Hiện 04 tháng tù giam về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, từ đó có cơ sở xác định: Vào lúc 21 giờ 35 phút ngày 19/11/2022, Nguyễn Văn H1 Hiện có hành vi sử dụng ghe gỗ (không biển kiểm soát) khai thác cát trái phép trên tuyến sông T tại tọa độ X: 1130209; Y: 602778 thuộc xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre, với tổng khối lượng cát đã khai thác là 15,926m³, trị giá 1.051.116 đồng thì bị phát hiện quả tang.

Về nhân thân: Nguyễn Văn H1 Hiện đã bị xử phạt hành chính vào ngày 16/5/2022 chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục vi phạm cùng hành vi. Nơi bị cáo

Nguyễn Văn H1 Hiện khai thác cát chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp phép cho khai thác.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 Hiện phạm vào “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn (theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng và xử phạt bị cáo mức án 04 tháng tù là đã có phần chiếu cố cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn H1 Hiện phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H1 Hiện. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 Hiện 04 (bốn) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H1 Hiện phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bến Tre; (2)
- VKSND tỉnh Bến Tre; (1)
- Công an tỉnh Bến Tre; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre; (1)
- Cục THADS tỉnh Bến Tre; (1)
- TTG CA tỉnh Bến Tre; (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5). 16b. (LMA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Yên

Phan Nhựt Bình

Vũ Ngọc Huynh

